TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-KDTM	*TP Thanh Hoá, ngày 11 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03/3/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST - KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số 108 T, quận H TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Phương T - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, chi nhánh Thanh Hóa.

(Văn bản ủy quyền số 228/PC-CNTHH-TH ngày 14/02/2020).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thùy D

Địa chỉ: 03/17 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng H và bà Bùi Thị T.

Địa chỉ: 03/17 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 13/10/2015, giữa Ngân hàng TMCP C - chi nhánh Thanh Hóa và anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thùy D đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 15108049/2015-HĐTD/NHCT420 cho anh Thuận và chị Dung vay số tiền 144.000.000 đồng. Đến ngày 25/10/2016, hai bên tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số

16142015/2016-HĐTDHM/NHCT420 cho anh T và chị D vay số tiền 290.000.000đồng.

Tính đến ngày 03/3/2020, anh T và chị D còn nợ ngân hàng TMCP C tổng số tiền: 457.882.051 đồng. Trong đó số tiền nợ gốc: 327.265.411 đồng; Số tiền nợ lãi trong hạn: 89.207.027 đồng; Số tiền nợ lãi quá hạn: 41.409.614 đồng.

Hai bên thống nhất số nợ nêu trên anh T và chị D sẽ trả cho Ngân hàng TMCP C chia làm các kỳ cụ thể như sau:

- Kỳ 1: Ngày 20/6/2020: Trả 150.000.000đ tiền gốc;

- Kỳ 2: Ngày 20/9/2020: Trả 150.000.000đ tiền gốc;

- Kỳ 3: Ngày 20/12/2020: Trả 27.265.411 tiền gốc + 89.207.027 đồng tiền lãi trong hạn và 41.409.614 đồng tiền lãi quá hạn.

Từ ngày 04/3/2020, anh T và chị D tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 15108049/2015-HĐTD/NHCT420 ngày 13/10/2015 và hợp đồng tín dụng số 16142015/2016-HĐTDHM/NHCT420 ngày 25/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu đến kỳ trả nợ, anh T và chị D không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ bất kỳ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 13900005/HĐBĐ ngày 13/6/2013 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C với ông Nguyễn Trọng H và bà Bùi Thị T, đối với toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 03/17 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là thửa đất số 33, tờ bản đồ số 1, đã được UBND thành phố Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 800878 ngày 26/4/2012 mang tên ông Nguyễn Trọng H và bà Bùi Thị T để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại.

- Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thùy D chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 11.155.000đ.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.648.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000557 ngày 25/11/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
đã ký

Trần Thị Thu Phương